

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2008/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định kê khai, niêm yết giá một số mặt hàng
thuộc nhóm vật liệu xây dựng sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh giá ngày 08/5/2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 688/TTr-STC ngày 15/5/2008 về việc đề nghị ban hành quy định về kê khai giá một số mặt hàng thuộc nhóm vật liệu xây dựng sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh và ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 223/SXD-KH ngày 23/5/2008, của Sở kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 283/SKH-QLDA ngày 26/5/2008, của Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 576/SGTVT ngày 28/5/2008, của Sở Công Thương tại Văn bản số 143/SCT-CV ngày 23/5/2008, của Công an tỉnh tại Văn bản số 503/CAT-PV11 ngày 22/5/2008, của Cục thuế Hà Tĩnh tại Văn bản số 819/CT-THNVDT ngày 23/5/2008, của Chi cục Quản lý thị trường tại Văn bản số 100/QLTT-NV ngày 23/5/2008;

Theo Báo cáo kết quả thẩm định Văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp tại văn bản số 424/BC-STP ngày 04/6/2008.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định kê khai, niêm yết giá một số mặt hàng thuộc nhóm vật liệu xây dựng sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh văn phòng UBND, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT-XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Kim Cự

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 6 năm 2008

QUY ĐỊNH

**Kê khai, niêm yết giá bán, một số mặt hàng thuộc nhóm
vật liệu xây dựng sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh
Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 10/6/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chi tiết về kê khai, đăng ký niêm yết giá bán và kiểm tra việc thực hiện kê khai, niêm yết giá bán một số mặt hàng thuộc nhóm vật liệu xây dựng sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**CHƯƠNG II:
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Kê khai giá bán

1. Kê khai giá bán hàng hoá (bao gồm kê khai lần đầu và kê khai lại) là trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng công khai cho thị trường và đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản (5,6,7), Điều này. Kê khai giá bán lần đầu được thực hiện khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bắt đầu hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh hoặc lần đầu thực hiện kê khai, đăng ký giá bán theo Quy định này.

2. Kê khai lại giá bán được thực hiện khi Nhà nước hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán so với mức của lần kê khai trước liền kề, nhưng ít nhất là 30 ngày kể từ ngày kê khai, đăng ký lần trước liền kề mới được đăng ký lại.

3. Kê khai giá bán:

a) Giá bán kê khai đăng ký là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí bốc xếp lên phương tiện người mua, chi phí vận chuyển đến nơi tiêu thụ (nếu có).

b) Đối với giá bán hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải kê khai, niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và mua bán đúng giá đã niêm yết.

c) Đối với giá bán hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện việc kê khai, đăng ký theo mức giá do đơn vị quyết định. Giá bán của đơn vị do Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH và Giám đốc đối với doanh nghiệp tư nhân quyết định, nhưng phải đảm bảo phù hợp về yếu tố về chi phí sản xuất, giá thành, thuế, lợi nhuận, chi phí bốc xếp, vận chuyển (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Trước khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định giá bán hàng hoá, yêu cầu phải kê khai giá bán với cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ kê khai.

5. Nội dung kê khai giá bán:

a) Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh gạch, ngói phải kê khai, đăng ký giá bán (đồng/viên) cho từng loại sản phẩm tại bãi tập kết của đơn vị mình.

b) Đối với đơn vị khai thác, sản xuất, kinh doanh đá xây dựng, cát, sỏi phải kê khai, đăng ký giá bán (đồng/m³) cho từng loại sản phẩm tại bãi tập kết của đơn vị mình.

6. Hồ sơ kê khai giá bán:

a) Hồ sơ kê khai giá bán được lập thành 05 bản, lưu tại tổ chức cá nhân đăng ký 02 bản, gửi đến các cơ quan tiếp nhận hồ sơ kê khai (Sở Tài chính) 03 bản. Mẫu hồ sơ kê khai giá bán theo phụ lục kèm theo Quy định này.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã ban hành quyết định giá bán các loại hàng hoá để áp dụng thì gửi quyết định nói trên kèm theo hồ sơ kê khai.

7. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kê khai giá bán:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh gửi hồ sơ kê khai giá bán hàng hoá cho Sở Tài chính (cơ quan chủ trì tiếp nhận kê khai); đồng thời gửi Sở Xây dựng và Cục thuế tỉnh để phối hợp theo dõi, kiểm tra.

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ kê khai giá bán hàng hoá, nếu phát hiện hồ sơ kê khai của đơn vị chưa đầy đủ theo quy định hoặc có nội dung chưa rõ ràng, cơ quan chủ trì tiếp nhận kê khai có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ kê khai hoặc kê khai lại theo khoản (1), Điều này.

Điều 4. Niêm yết giá bán hàng hoá

1. Niêm yết giá bán là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong việc công khai giá bán hàng hoá của đơn vị mình đối với khách hàng, đảm bảo minh bạch, khách quan, cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật. Việc niêm yết giá bán phải rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng.

2. Hình thức niêm yết giá bán: Công khai tại cơ sở sản xuất, kinh doanh theo hình thức sau: bảng giá bán, hoặc bằng các hình thức khác được đặt, treo, dán tại các vị trí thích hợp thuận tiện (bản gốc) để khách hàng tìm hiểu, và đối chiếu trong quá trình mua bán.

3. Giá bán niêm yết: Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực hiện theo mức giá bán đã kê khai tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản (7), Điều 3, Quy định này.

4. Khách hàng có quyền yêu cầu đơn vị sản xuất kinh doanh bán đúng theo giá đã niêm yết và không được đầu cơ, mua bán phá giá.

Điều 5. Kiểm tra thực hiện giá bán hàng hoá

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Kiểm tra việc chấp hành quy định về kê khai, niêm yết giá bán và thực hiện bán theo giá đã kê khai, niêm yết đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Kiểm tra chi phí sản xuất và các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá bán hàng hoá của đơn vị sản xuất trong trường hợp giá bán biến động bất thường, hoặc phát hiện tổ chức, cá nhân sản xuất có dấu hiệu vi phạm quy định của Pháp lệnh giá năm 2002.

2. Bộ phận thanh tra, kiểm soát của các đơn vị sản xuất kinh doanh có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá bán của đơn vị mình và nếu có dấu hiệu vi phạm thì yêu cầu ban lãnh đạo đơn vị chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý giá, các quy định khác của pháp luật liên quan và Quy định này.

2. Thực hiện việc kê khai, niêm yết giá bán hàng hoá của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân thông đồng để tăng giá, ép giá bán, bán giá cao hơn giá đăng ký, niêm yết đối với khách hàng.

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến mức giá đã kê khai, niêm yết và mức giá bán thực tế cho cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức thanh tra, kiểm tra.

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến mức giá đã kê khai, niêm yết và mức giá bán thực tế cho cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức thanh tra, kiểm tra.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

1. Sở Tài chính:

a) Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá bán và thực hiện việc tổng hợp, theo dõi theo Quy định này.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Cục thuế Hà Tĩnh và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định giá kê khai của các tổ chức cá nhân, nếu đảm bảo tính chính xác, hợp lý, khách quan, minh bạch thì xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu đến vào hồ sơ kê khai theo thủ tục hành chính làm cơ sở để tổ chức, cá nhân niêm yết giá bán, không thực hiện phê duyệt giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Nếu trong hồ sơ kê khai xuất hiện các yếu tố chưa khách quan, minh bạch, giá bán bất hợp lý, tăng quá cao so với giá thành, chi phí sản xuất và có dấu hiệu thông đồng, cạnh tranh không lành mạnh thì tổ chức kiểm tra và yêu cầu đơn vị sản xuất kinh doanh tính toán lại yếu tố giá thành, chi phí sản xuất, các khoản lợi nhuận phù hợp.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Cục thuế Hà Tĩnh và các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện giá bán hàng hoá của các đơn vị sản xuất kinh doanh theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Sở Xây dựng:

a) Cập nhật danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tháng 12 hàng năm có trách nhiệm cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh cho Sở Tài chính và Cục thuế để phối hợp quản lý, theo dõi việc kê khai giá bán hàng hoá.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và Cục thuế kiểm tra việc thực hiện giá bán hàng hoá của các đơn vị sản xuất kinh doanh theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Cục thuế Hà Tĩnh:

a) Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công thương thực hiện kiểm tra việc kê khai, niêm yết giá bán hàng hoá của các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

b) Thực hiện thu đúng, thu đủ các loại thuế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của các tổ chức cá nhân theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra các tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh vật liệu xây

dụng về việc chấp hành các quy định về kê khai, niêm yết giá bán và bán theo giá đã niêm yết.

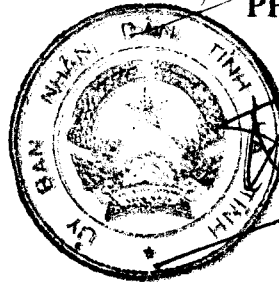
Điều 8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

1. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra việc kê khai, niêm yết giá bán, giá thành và chi phí sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Điều 7, Quy định này; hàng Quý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh vào ngày 25 của tháng cuối Quý. Quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm thì thực hiện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị sản xuất kinh doanh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc kê khai, niêm yết giá bán hàng hoá theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này. Trường hợp các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về UBND tỉnh để nghiên cứu, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Kim Cự

PHỤ LỤC: MẪU HỒ SƠ KÊ KHAI GIÁ BÁN HÀNG HOÁ
(Kèm theo Quyết định số /2008/QĐ-UBND ngày /5/2008)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ KÊ KHAI
GIÁ BÁN HÀNG HOÁ

Tên hàng hoá:.....

.....

Đơn vị sản xuất:.....

.....

Địa chỉ:.....

Thực hiện từ ngày.....tháng.....năm.....

Tên đơn vị sản xuất

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Cục thuế tỉnh.

Thực hiện Quyết định số /2008/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2008 của UBND tỉnh về việc quy định kê khai, niêm yết giá bán và kiểm tra thực hiện giá bán hàng hoá.

.....(tên đơn vị kê khai) gửi hồ sơ kê khai giá bán hàng hoá tới Quý cơ quan. Mức giá bán tại hồ sơ kê khai này có hiệu lực từ ngày/...../..... Hồ sơ kê khai giá bán gửi kèm theo công văn này sẽ thay thế cho hồ sơ kê khai giá bán kèm theo công văn số ngày...../...../..... (nếu có).

..... (các nội dung khác liên quan đến hồ sơ kê khai giá bán và mức giá kê khai)

Đề nghị Quý cơ quan ghi nhận ngày nộp hồ sơ kê khai giá bán của..... (tên đơn vị kê khai) theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Thủ trưởng cơ quan

(ký tên, đóng dấu)

**Ghi nhận ngày nộp hồ sơ kê khai
của cơ quan tiếp nhận kê khai**

Tên đơn vị sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm.....

BẢN KÊ KHAI GIÁ BÁN HÀNG HOÁ

(Kèm theo công văn số..... ngày .../.../..... của.....)

1. Tên đơn vị sản xuất:.....
2. Tên giao dịch quốc tế nếu có.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại (Fax).....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do
..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
6. Loại hàng hoá kê khai.....
7. Giá bán kê khai

STT	Tên, quy cách hàng hoá	ĐVT	Giá bán (đ/viên hoặc đ/m ³)	Thời gian thực hiện
1	Gạch 2 lỗ	viên		
2	Gạch đặc 10	viên		
3				
4				
1	(Hoặc) Đá hộc	m ³		
2	Đá xay 1x2	m ³		
3				
4				

Ghi chú: Đơn vị kê khai chi tiết giá bán từng loại hàng hoá do đơn vị cung ứng.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiếp nhận HS kê khai;
- Lưu đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm.....

THUYẾT MINH CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ BÁN
(Kèm theo bản kê khai giá bán hàng hoá ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Chỉ tiêu tính toán	ĐVT	Thành tiền		
			(Tên SP)	(Tên SP)	(Tên SP)
I	Các loại chi phí				
1	Chi phí trực tiếp				
	- Nguyên liệu chính				
				
	- Nguyên liệu phụ				
				
	- Nhiên liệu				
				
	- Lương, bảo hiểm				
	- Khấu hao cơ bản				
	- Sửa chữa, phụ tùng				
	- Thuế tài nguyên				
	- Chi phí khác (lãi vay...)				
2	Chi phí quản lý				
3	Chi phí khác (bốc xếp, vận chuyển, tiêu thụ...)				
	Tổng chi phí				
II	Thuế GTGT				
III	Thu nhập doanh nghiệp dự kiến				
IV	Giá bán kê khai (đã bao gồm thuế GTGT)				

Ghi chú: - Đề nghị đơn vị phân bổ chi phí cho từng loại sản phẩm mà đơn vị sản xuất và cung cấp thêm về định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào.

- Nêu rõ lý do tăng giá bán (do những loại chi phí đầu vào nào tăng, tình hình cung cầu thị trường...)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)